

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2018
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bé Thị Bay;
2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 23/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Ngọc C**, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 07, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Đỗ Văn V**, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 07, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc C trình bày: Chị C và anh Đỗ Văn V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh vào ngày 09/11/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng nhau tại An Khê, Gia Lai. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần cãi nhau thì anh V lại bỏ về Trà Vinh sống trong thời gian dài. Chị cũng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành, chị và anh V đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2012 đến nay, trong thời gian này anh V vẫn thường xuyên ghen tuông, dùng dao đe dọa chị nhiều lần, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị cũng như ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Đỗ Văn V.

Về con chung: Chị C và anh V có 01 con chung là Đỗ Lê Gia K, sinh ngày 13/01/2008, cháu K hiện do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh V cũng có đến thăm con nhưng không hỗ trợ gì trong việc nuôi con. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai có tại hồ sơ của bị đơn anh Đỗ Văn V thể hiện: Anh V và chị Lê Thị Ngọc C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh vào ngày 09/11/2005. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng cũng không đến mức trầm trọng, khi vợ chồng cãi nhau do anh có việc nhà ở Trà Vinh và vì buồn vợ con nên anh bỏ về Trà Vinh sống. Hiện nay tình cảm giữa anh và chị C vẫn còn nên anh tha thiết mong được quay về đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con. Do vậy anh V không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung: Anh V và chị C có 01 con chung là Đỗ Lê Gia K, sinh ngày 13/01/2008. Nếu Tòa án quyết định cho ly hôn, anh V đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi nhưng nếu chị C có chồng khác thì anh V sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, khi nào có tiền thì anh V tự nguyện hỗ trợ cho chị C nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc C yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con với anh Đỗ Văn V, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 7, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Đỗ Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc C và anh Đỗ Văn V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị C và anh V có phát sinh mâu thuẫn nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. Anh V mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cả hai bên đều đã không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống cùng nhau. Nhiều lần Tòa án thông báo hòa giải phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên các bên cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn, hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh V là trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc C với anh Đỗ Văn V.

[4] Về việc nuôi con: Chị C và anh V có 01 con chung là Đỗ Lê Gia K, sinh ngày 13/01/2008. Xét cháu K có nguyện vọng sống cùng với mẹ, anh V cũng đồng ý giao cho chị C trực tiếp nuôi con. Chị C đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cho chị C trực tiếp nuôi cháu K là phù hợp. Chị C không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị C và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Đỗ Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc C cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận chị Lê Thị Ngọc C ly hôn với anh Đỗ Văn V.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Lê Thị Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Lê Gia K, sinh ngày 13/01/2008, khi cháu K chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001081 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (06/3/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã Ninh Thới, huyện C, tỉnh Trà Vinh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo